

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/DS-ST

Ngày: 20/9/2019

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yên Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn P, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Võ Văn U, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Số 500A2, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày:

Ngày 18/9/2015, ông Trần Văn P có cho ông Võ Văn U vay số tiền là 130.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn trả là 16 tháng kể từ ngày 18/9/2015 đến ngày 18/01/2017 và hai bên có làm hợp đồng vay tiền Việt Nam đồng được công chứng tại văn phòng công chứng ĐK ngày 18/9/2015. Nhưng đến nay, ông U chỉ trả cho ông P số tiền đã vay là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại là 110.000.000 đồng ông U không trả và cố tình né tránh. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu ông U trả cho ông số nợ vay còn lại với số tiền là 110.000.000 đồng, đồng thời ông P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc trên.

Theo đơn xin vắng mặt đề ngày 04/9/2019 của ông Võ Văn U trình bày: ông đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng vì lý do công tác ông không thể tham dự phiên tòa. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Trần Văn P khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn U trả số tiền còn lại đã vay là 110.000.000 đồng. Mặc dù theo xác nhận của công an phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thể hiện ông U không còn sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, theo hợp đồng vay tiền Việt Nam đồng được công chứng tại văn phòng công chứng ĐK ngày 18/9/2015 giữa ông P và ông U thể hiện địa chỉ cư trú của ông U ở phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, việc ông U thay đổi nơi cư trú không thông báo cho phía ông P biết nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Mặc khác, theo đơn xin vắng mặt của ông U thể hiện địa chỉ ở phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn U là bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông U theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Theo hợp đồng vay tiền Việt Nam đồng được công chứng tại văn phòng công chứng ĐK ngày 18/9/2015, ông P có cho ông U vay số tiền 130.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn 16 tháng kể từ ngày 18/9/2015 đến 18/01/2017. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn nhưng ông U chỉ trả cho ông P số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại là 110.000.000 đồng vẫn không trả cho ông P. Yêu cầu khởi kiện của ông P được ông U thừa nhận và đồng ý thông qua nội dung đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc ông P khởi kiện yêu cầu ông U trả số tiền đã vay còn lại là 110.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận việc ông Trần Văn P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc nêu trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P được chấp nhận nên ông Võ Văn U phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $110.000.000 \times 5\% = 5.500.000$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn P đối với bị đơn ông Võ Văn U về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc ông Võ Văn U có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn P số tiền vay là 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Võ Văn U phải nộp là 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho ông Trần Văn P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.750.000 (Hai triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005086 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Út

